

**NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM CÁC TRIỆU CHỨNG COVID KÉO DÀI Ở
BỆNH NHÂN ĐẾN KHÁM TẠI PHÒNG KHÁM HẬU COVID BỆNH VIỆN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

**Lê Văn An^{1*}, Võ Phạm Minh Thư¹, Đinh Chí Thiện¹, Nguyễn Khả Hân¹,
Huỳnh Thùy Trang¹, Võ Ngọc Trang Đài¹, Lê Thiện Phúc¹, Đỗ Thị Thanh Trà²**

1. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

2. Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: 1753010001@student.ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 07/04/2023

Ngày phản biện: 19/6/2023

Ngày duyệt đăng: 31/7/2023

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Các triệu chứng ở giai đoạn COVID-19 kéo dài gây rối loạn ở nhiều cơ quan với nhiều mức độ khác nhau. Tìm được mối liên quan giữa các triệu chứng COVID-19 kéo dài và các yếu tố lâm sàng kèm dịch tễ giúp theo dõi, can thiệp điều trị phù hợp nhằm ngăn chặn các biến chứng, giảm tử vong sau giai đoạn cấp tính cũng như sự xuất hiện các di chứng hậu COVID-19.

Mục tiêu nghiên cứu: Mô tả đặc điểm các triệu chứng COVID-19 kéo dài và khảo sát mối liên quan giữa các triệu chứng COVID-19 kéo dài ở bệnh nhân đến khám tại phòng khám Hậu COVID - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu theo dõi dọc ở phòng khám Hậu COVID thuộc Đơn vị hô hấp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trên bệnh nhân có các triệu chứng COVID-19 kéo dài và các tiền sử bệnh lý, thói quen của họ.

Kết quả: Tổng cộng có 305 bệnh nhân tham gia với nhóm tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 15-59. Tỷ lệ nữ nam là 6/4. Tiền sử tăng huyết áp là 11,5%. Phần lớn có tập thể dục với tỷ lệ 64,9%, sử dụng trà/ cà phê chiếm 59,7% và hút thuốc là 10,5%. Các triệu chứng giai đoạn COVID-19 kéo dài chiếm tỷ lệ cao như ho, sốt, đau họng, chảy mũi lần lượt là 73,4%, 58,3%, 51,1%, 31,5%. **Kết luận:** Có mối liên quan giữa thói quen của bệnh nhân và các triệu chứng COVID-19 kéo dài. Nhân viên y tế cần có cái nhìn tổng quát về các yếu tố liên quan đến bệnh nhân COVID-19 kéo dài và tư vấn duy trì lối sống phù hợp cho bệnh nhân.

Từ khóa: Triệu chứng COVID-19 kéo dài, COVID-19, hậu COVID-19.

ABSTRACT

RESEARCH ON CHARACTERISTICS OF LONG-TERM COVID SYMPTOMS IN PATIENTS VISITING POST-COVID CLINICS – CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY HOSPITAL

Le Van An^{1}, Vo PhamMinh Thu¹, Dinh Chi Thien¹, Nguyen Kha Han¹, Huynh Thuy Trang¹, Vo Ngoc Trang Dai¹, Le Thien Phuc¹, Do Thi Thanh Tra²*

1. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital

Background: Long COVID-19 symptoms cause disturbances in many organs to varying degrees. Finding the relationship between long COVID-19 symptoms and clinical and epidemiological factors in patients helps to monitor and treat appropriately to prevent complications, reduce mortality after the acute phase and the occurrence of post COVID-19 sequelae. **Objectives:** To evaluate characterization of long COVID-19 symptoms of COVID-19 in patients visiting the Post COVID clinic - Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital. **Materials and methods:** Longitudinal follow-up study in the Post COVID clinic - Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital patients with persistent COVID-19 symptoms and their medical history and habits **Results:** A total of 305 patients participated with the highest age group being 15-59. The female/male ratio was 6/4. History of hypertension equivalent to 11.5%. The majority exercised 64.9%, used tea/coffee 59.7% and smoked 10.5%. Long COVID-19 symptoms accounted for a high rate such as cough, fever, sore throat, and runny nose, respectively 73.4%, 58.3%, 51.1%, 31.5%. **Conclusion:** There was an association between patient habits and long COVID-19 symptoms. Doctors need to have an overview of the factors with long COVID-19 patients and advice on maintaining an appropriate lifestyle for the patient.

Keywords: Long COVID-19 symptoms, COVID-19, post COVID-19.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng SARS-CoV-2 hay còn được biết đến là bệnh COVID[1]. Bệnh này rất dễ lây lan và đã nhanh chóng lan ra khắp thế giới đã cướp đi sinh mạng của hàng triệu người và để lại những rối loạn về thể chất và tinh thần cho những người may mắn sống sót. Gần đây, các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng ở một số bệnh nhân, các triệu chứng vẫn tồn tại trong nhiều tuần hoặc thậm chí nhiều tháng[2]. Nhiều nghiên cứu chứng minh độ nặng của COVID-19 cấp tính có liên quan những yếu tố nguy cơ như tuổi già, nam giới, béo phì, bệnh mạch vành, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, đái tháo đường...[3]. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào cho thấy nguy cơ mắc hội chứng COVID kéo dài liên quan đến các yếu tố kể trên. Do đó, nghiên cứu: “Nghiên cứu đặc điểm các triệu chứng COVID kéo dài và các yếu tố liên quan về mặt lâm sàng COVID và dịch tễ ở bệnh nhân đến khám tại phòng khám hậu COVID Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ” được tiến hành với mục tiêu: Mô tả đặc điểm các triệu chứng COVID kéo dài ở bệnh nhân đến khám tại phòng khám Hậu COVID - Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Bệnh nhân đến khám ngoại trú tại phòng khám Hậu COVID thuộc Đơn vị hô hấp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** (1) Người bệnh sau giai đoạn cấp tính (4 tuần) kể từ khi mắc COVID và (2) có 1 trong các triệu chứng: Mệt mỏi, đau đầu, khó thở, ho.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Bệnh nhân không nằm trong thời gian nghiên cứu, không thỏa các điều kiện trên, không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu tiến cứu, theo dõi dọc

- **Cỡ mẫu:**

Để tính cỡ mẫu, ta có công thức như sau:

$$n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \cdot \frac{p(1-p)}{d^2}$$

n: cỡ mẫu ước lượng, $\alpha = 5\%$ là mức ý nghĩa, $d = 0,05$.

Với $p=0,73$ là tỷ lệ người bệnh có triệu chứng hậu COVID theo nghiên cứu của Olalekan Lee Aiyegbusi [4].

tính được cỡ mẫu là 303 đối tượng nghiên cứu. Dự trừ một số đối tượng từ chối tham gia, mất thông tin, cỡ mẫu được lấy là 305 đối tượng nghiên cứu. [5]

- **Công cụ thu thập thông tin:** Sử dụng bộ câu hỏi bao gồm thông tin hành chánh, triệu chứng, các yếu tố liên quan về lâm sàng và dịch tễ.

- **Nội dung nghiên cứu:** Mô tả đặc điểm các triệu chứng COVID kéo dài và mối liên quan giữa các triệu chứng COVID kéo dài và các yếu tố về mặt lâm sàng COVID và dịch tễ ở bệnh nhân đến khám tại phòng khám Hậu COVID Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Thu thập số liệu bằng bộ câu hỏi in sẵn.

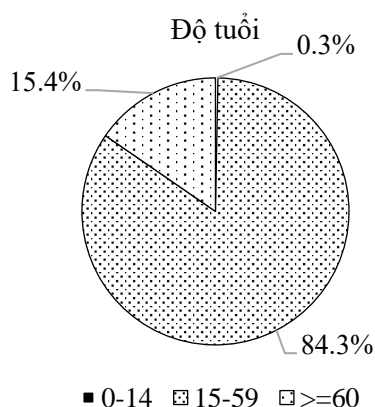
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

- **Phân bố bệnh nhân theo giới**

Tỷ lệ giới nữ chiếm 64,3% trong tổng số đối tượng nghiên cứu, giới nam chiếm 35,7%.

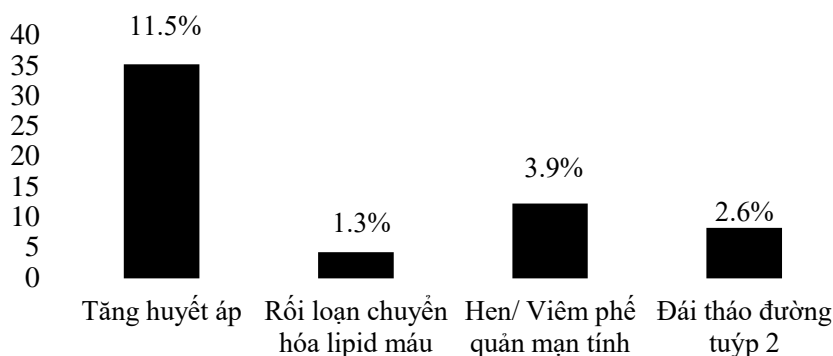
- **Phân bố bệnh nhân theo tuổi**



Biểu đồ 1. Phân bố bệnh nhân theo tuổi

Nhận xét: Nhóm tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 15-59 tuổi tương đương 84,3%, thấp nhất là 0-14 tuổi chiếm 0,3%.

- Tiền sử bệnh lý mãn tính



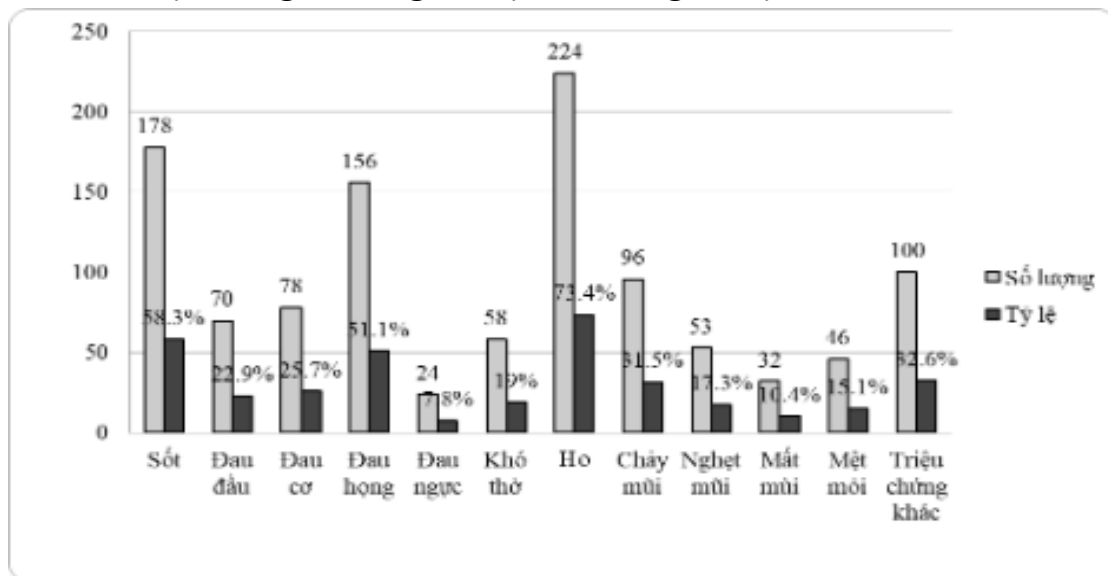
Biểu đồ 2. Tiền sử các bệnh lý mạn tính

Nhận xét: Bệnh lý mãn tính chiếm tỷ lệ cao nhất là tăng huyết áp tương đương 11,5%, thấp nhất là rối loạn chuyển hóa lipid máu chiếm 1,3%.

- Tiền sử sử dụng thuốc lá

Tỷ lệ người có tiền sử sử dụng thuốc lá chiếm 14% trong tổng đối tượng nghiên cứu và người không có tiền sử sử dụng thuốc lá là 86%.

3.2. Các triệu chứng lâm sàng của bệnh nhân ở giai đoạn COVID kéo dài



Biểu đồ 3.3. Các triệu chứng lâm sàng giai đoạn COVID kéo dài

Nhận xét: Các triệu chứng chiếm tỷ lệ cao như ho, sốt, đau họng, chảy mũi lần lượt là 73,4%, 58,3%, 51,1%, 31,5%.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Độ tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 15-59 tuổi chiếm 84,3%, thấp nhất là nhóm 0-14 tuổi chiếm 0,3%. Tỷ lệ đối tượng tham gia là nữ chiếm 64,3%. Bệnh nhân có tiền sử tăng huyết

áp chiếm 35 đối tượng (11,5%), hen/viêm phế quản mạn tính có 12 bệnh nhân (3,9%), đái tháo đường tuýp 2 chiếm 2,6% và rối loạn chuyển hóa lipid máu chiếm 1,3%. Trong nghiên cứu của Thomas Bahmer tại Đức có tỷ lệ nữ giới là 56,5%, các bệnh nhân có bệnh lý về tim mạch là 19,6%, đái tháo đường có tỷ lệ là 5,2% [6].

Bệnh nhân có tiền sử sử dụng thuốc lá chiếm 14,5%, so với nghiên cứu của Alde có tỷ lệ bệnh nhân có tiền sử sử dụng thuốc lá là 41,9% và nghiên cứu của Thomas Bahmer tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có sử dụng thuốc lá là 24,9% [6] [7]. Thói quen sử dụng trà/ cà phê hằng ngày là 182 đối tượng với 59,7%, thói quen tập thể dục là 198 đối tượng (64,9%), thói quen hút thuốc có 32 bệnh nhân tương ứng 10,5%. Đối tượng tham gia nghiên cứu phần lớn đều đã được tiêm ngừa vaccine phòng COVID - 19, đối tượng đã tiêm 3 mũi chiếm 233 người với 76,4%, thấp nhất là 1 mũi có 3 đối tượng với tỷ lệ 1%. Bệnh nhân có người nhà nhiễm COVID chiếm 76,1%.

4.2. Triệu chứng lâm sàng của bệnh nhân giai đoạn COVID kéo dài

Các triệu chứng chiếm tỷ lệ cao như ho, sốt, đau họng, chảy mũi lần lượt là 73,4%, 58,3%, 51,1%, 31,5%. Không tương đồng với nghiên cứu của Angelo Carfi với các triệu chứng chiếm tỷ lệ cao là mệt mỏi (53,1%), khó thở (43,4%), đau khớp (27,3%) và đau ngực (21,7%), sự khác biệt này có thể được lý giải là thời điểm nghiên cứu khác nhau, khoảng cách 2 nghiên cứu là hai năm, đối tượng nghiên cứu không giống nhau về quốc gia, vùng miền nên tình trạng thể chất, hồi phục sau mắc Covid - 19 cũng như các triệu chứng COVID kéo dài cũng sẽ khác nhau[7]. Cũng có sự khác biệt với nghiên cứu của Somayeh Bazdar và cộng sự với khó thở là triệu chứng COVID kéo dài phổ biến nhất ở bệnh nhân, sau đó là mệt mỏi.[8]

Nghiên cứu của chúng tôi có tỷ lệ các triệu chứng phổ biến giống với nghiên cứu của Yoojung Kim và cộng sự tại Hàn Quốc, với tỷ lệ sốt là 57,3%, đau họng 51%, chảy mũi với 44%, ho có tỷ lệ 45,2% [9]. Có thể giải thích là do Việt Nam và Hàn Quốc là hai quốc gia có cùng vị trí địa lý, thuộc khu vực Châu Á, có chung nguồn gốc và di truyền học. Thời gian bắt đầu dịch và đến khi đại dịch Covid - 19 được kiểm soát ở hai nước cũng có sự tương đồng. Và cũng tương đồng với nghiên cứu của Regmi, D., & Manandhar, N. có triệu chứng chảy nước mũi chiếm tỷ lệ cao nhất là 16,6%, tiếp theo là mất khứu giác với 16,43% .[10]

V. KẾT LUẬN

Độ tuổi cao nhất chiếm tỷ lệ 84,3%. Đối tượng tham gia nghiên cứu là nữ chiếm 64,3%. Tỷ lệ bệnh nhân có tiền sử tăng huyết áp là 11,5%. Bệnh nhân có thói quen tập thể dục có tỷ lệ là 64,9%. Có tổng cộng 305 đối tượng tham gia. Các triệu chứng chiếm tỷ lệ cao như ho, sốt, đau họng, chảy mũi lần lượt là 73,4%, 58,3%, 51,1%, 31,5%. Có mối liên quan giữa thói quen hút thuốc lá và triệu chứng ho, chảy mũi và mất mùi. Có mối liên quan giữa thói quen uống cà phê/ trà với triệu chứng đau cơ và có mối liên quan giữa triệu chứng chảy mũi với thói quen tập thể dục ở bệnh nhân giai đoạn COVID kéo dài. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bệnh viện Nhân Dân 115. Sống chung cùng hội chứng Covid kéo dài. 2021. <https://benhvien115.com.vn/tin-tuc-va-hoat-dong/song-chung-cung-hoi-chung-covid-keo-dai/20211117091032427>.

2. Lê Anh. Vì sao F0 khỏi bệnh vẫn có thể mắc hội chứng Covid-19 kéo dài. 2021. <https://benhvienpsnbd.com.vn/tin-tuc-su-kien/tin-y-hoc-quoc-te/vi-sao-f0-khoi-benh-van-co-the-mac-hoi-chung-covid-19-keo-dai.htm>.
 3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình. Một số nội dung tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh COVID-19. 2023. <http://cdcthaibinh.vn/tin-tuc/tin-trong-nuoc/le-phat-dong-chien-dich-ve-sinh-moi-truong-phong-chong-dich-.html>.
 4. Olalekan Lee Aiyegbusi. Symptoms, complications and management of long COVID: a review. *Journal of the Royal Society of Medicine*. 2021. 114(9), 428–442, <https://doi.org/10.1177/01410768211032850>.
 5. Aldè M., Barozzi S., Di Berardino F. et al. Prevalence of symptoms in 1512 COVID-19 patients: have dizziness and vertigo been underestimated thus far. *Intern Emerg Med*. 2022.17, 1343–1353, <https://doi.org/10.1007/s11739-022-02930-0>.
 6. Carfì A, Bernabei R, Landi F. For the Gemelli Against COVID-19 Post-Acute Care Study Group. Persistent Symptoms in Patients After Acute COVID-19. *JAMA*. 2020.324(6):603–605, <https://doi.org/10.1001/jama.2020.12603>.
 7. Kim, Y., Bitna-Ha, Kim, SW. et al. Post-acute COVID-19 syndrome in patients after 12 months from COVID-19 infection in Korea, *BMC Infect Dis* 22. 2022.93, <https://doi.org/10.1186/s12879-022-07062-6>.
 8. Regmi, D., & Manandhar, N. Persistent otorhinolaryngological symptoms in patients following COVID-19 infection, *Journal of Kathmandu Medical College*. 2022.11(1), 20–26, <https://doi.org/10.3126/jkmc.v11i1.45489>.
 9. Somayeh Bazdar, Anastasia K. A. L. Kwee et al. A Systematic Review of Chest Imaging Findings in Long COVID Patients. *J. Pers. Med*. 2023.13(2), 282, <https://doi.org/10.3390/jpm13020282>.
 10. Thomas Bahmer, Christoph Borzikowsky, Wolfgang Lieb, et al. Severity, predictors and clinical correlates of Post-COVID syndrome (PCS) in Germany: A prospective, multi-centre, population-based cohort study. *The Lancet*. 2022.51, 101549, <https://doi.org/10.1016/j.eclinm.2022.101549>.
-